TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 529/2022/HS-PT
Ngày: 13/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Đức Thụ.

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 481/2022/HSPT ngày 08/11/2022 đối với các bị cáo Thượng Đình L, Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Thượng Đình L, sinh năm: 1965 tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: 3 Tổ A, ấp N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thượng Đình L2 và bà Trần Thị N; có vợ Đặng Thị L3 và 01 con sinh năm 2005.

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 361/2019/HS-PT ngày 28/8/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Đánh bạc".

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/4/2021, đến ngày 14/7/2021 được thay thể biện pháp tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Trần Thanh P, sinh năm: 1973 tại Bình Định; nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở: 4 Tổ C, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Phạm Thị N1; có vợ Nguyễn Thị Kim D và 02 con sinh năm 2001 và năm 2003; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

3. Trần Đình L1, sinh năm: 1983 tại Bình Định; nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Nhà không số, Tổ C, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C và bà Bùi Thị G; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Phạm Thương H, sinh năm: 1988 tại Bình Định; nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở: 314/2 Quốc lộ A, Tổ D, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị P1; có vợ Trần Thị T1 và 02 con, sinh năm 2016 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Phạm Văn V thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Trần Thanh P. (vắng mặt, bị cáo P đã có đơn từ chối Luật sư trước khi mở phiên tòa phúc thẩm).

Trong vụ án này, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị N1 có liên quan đến kháng cáo nhưng xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 08/4/2021, Công an Q kiểm tra quán cà phê "Hồng Vân" tại địa chỉ số: 13 Quốc lộ A, Tổ A, Khu phố A, phường T, Quận A do Phạm Thị N1 làm chủ thì phát hiện bắt quả tang Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H và Thượng Đình L đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Các bị cáo quy ước: người về nhất sẽ thắng người về cuối số tiền 40.000 đồng, người về nhì sẽ thắng người về ba số tiền 20.000 đồng. Khi có người tham gia "tới trắng" đánh hết bài trong khi những người khác chưa đánh được lá bài nào thì thắng mỗi người còn lại số tiền 80.000 đồng/người. Đồng thời, người "tới trắng" phải nộp 40.000 đồng tiền xâu, bỏ vào thùng giấy để trừ tiền cơm, nước uống, thuốc lá và tiền mua bài. Tại thời điểm phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 1.060.000 đồng và 7.940.000 đồng trong người các bị cáo dùng để đánh bạc.

Các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H, Thượng Đình L khai nhận:

Khi đến uống nước tại quán cà phê "Hồng Vân" thì P gặp Thượng Đình L, Trần Đình L1 và Phạm Thương H nên cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài "T2 lên" thắng thua trực tiếp bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, P mang theo số tiền 2.100.000 đồng để đánh bạc. P thua 300.000 đồng, quá trình chơi P đã "tới trắng" 02 ván và đóng tiền xâu 80.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, P bị thu giữ trên chiếu bạc 260.000 đồng, thu trong người là 1.460.000 đồng. Tổng cộng là 1.720.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Trần Đình L1 khai nhận: Lưỡng đến quán cà phê "Hồng Vân" tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền cùng với P, L và H. Lưỡng mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi, L1 thắng 160.000 đồng và không tới trắng ván nào nên không phải đóng tiền xâu. Thời điểm bắt quả tang, L1 bị thu giữ trên chiếu bạc 160.000 đồng, thu trong người 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.160.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Phạm Thương H khai nhận: H đến quán cà phê "Hồng Vân tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền cùng với P, L và L1. H mang theo 1.400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi, H thua 260.000 đồng, tới trắng 01 ván, đóng tiền xâu 40.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang, H bị thu giữ trên chiếu bạc 80.000 đồng, thu trong người 1.020.000 đồng. Tổng cộng là 1.100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Thượng Đình L khai nhận: Lữ đến quán cà phê "Hồng Vân" tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền cùng với P, L1 và H. Lữ mang theo 3.500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi, Lữ thắng 400.000 đồng, tới trắng 01 ván, đóng tiền xâu số tiền 40.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang, L bị thu giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng, thu trong người 3.460.000 đồng. Tổng cộng là 3.860.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc.

Bà Phạm Thị N1 là chủ quán cà phê "Hồng V1" khai: vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 08/4/2021, Trần Thanh P, Thượng Đình L, Phạm Thương H và Trần Đình L1 có đến quán uống nước nhưng do khuôn viên của quán rất rộng và nhiều góc khuất, thời điểm này khách uống nước trong quán rất đông nên việc P, L1, L, H đánh bạc dưới hình thức đánh bài "T2 lên" thắng thua bằng tiền tại quán, bà N1 không biết, bà cũng không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của các bị cáo.

Vật chứng thu giữ:01 bộ bài Tây 52 lá; 01 cái bàn bằng kim loại; 04 cái ghế bằng nhựa; 01 cái thùng giấy để bỏ tiền xâu và số tiền 9.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 12A/CT-VKS ngày 18/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố: các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H, Thượng Đình L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12 đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H, Thượng Đình L phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 09 (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Đình L1 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Thương H 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H tình từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thượng Đình L 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 14/7/2021. Thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2022, bị cáo Thượng Đình L có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 xin được hưởng án treo.

Ngày 03/10/2022, bị cáo Trần Đình L1 có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 xin được hưởng án treo.

Ngày 05/10/2022, bị cáo Trần Thanh P có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 10/10/2022, bị cáo Phạm Thương H có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Thượng Đình L, Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H đã thừa nhận những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đã nhận thức được hành vi của mình; bị cáo L1, P, H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H có ông nội, ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo L đang bị huyết áp cao đã được thay đổi biện pháp tạm giam để có điều kiện chữa bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn mẹ đã già 98 tuổi, con còn nhỏ, không có người chăm sóc nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh. Các bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện lao động, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo Thượng Đình L, Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt các bị cáo Thượng Đình L, Trần Thanh P 09 (chín) tháng tù, các bị cáo Trần Đình L1, Phạm Thương H 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa các bị cáo mong muốn được hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo. Nhận thấy, bị cáo Thượng Đình L có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội đánh bạc nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới nên áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H có đủ các điều kiện được hưởng án treo nên cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thượng Đình L; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng; xử phạt bị cáo Trần Đình L1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm; xử phạt bị cáo Phạm Thương H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Các bị cáo Thượng Đình L, Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo đều mong muốn Hội đồng xét xử xem xét và đánh giá lại về nhân thân, mức độ phạm tội, hoàn cảnh của các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận A, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Thượng Đình L, Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể như sau: vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 08/4/2021, tại quán cà phê "Hồng Vân", địa chỉ số: 13 Quốc lộ A, Tổ A, Khu phố A, phường T, Quận A, các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H và Thượng Đình L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài tiến lên thắng thua bằng tiền thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 1.060.000 đồng và 7.940.000 đồng trong người các bị cáo dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Thượng Đình L, Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Thượng Đình L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo P, H, L1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lữ nay đã gần 60 tuổi, bị tăng huyết áp, tay chân yếu đi lại khó khăn theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Thượng Đình Lữ x được hưởng án treo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Do đó, căn cứ vào quy định Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, cùng với với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên thì mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Thượng Đình L là đã tương xứng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thượng Đình L, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Thượng Đình L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh P, nhận thấy: trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nhưng bị cáo Trần Thanh P là người đề xuất trước về việc đánh bạc, là người lấy thùng giấy cho các bị cáo bỏ tiền của những ván "tới trắng" vào để các bị cáo trả tiền nước, tiền ăn, phần còn dư thì cả nhóm mua đồ về ăn nhậu. Vai trò của bị cáo P cao hơn so với bị cáo Trần Đình L1, Phạm Thương H nên mức hình phạt đối với bị cáo P cũng phải cao hơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Thanh P mức án 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh P.

[6] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H: xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo tham gia đánh bạc mang tính đồng phạm giản đơn, bộc phát nhất thời; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo H có ông nội và ông ngoại là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên áp dụng thêm cho các bị cáo.

Nhận thấy, các bị cáo P, L1, H có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; kể từ khi được tại ngoại đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; có đủ các điều kiện được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đình L1, Phạm Thương H, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh P và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thượng Đình L; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đình L1, Phạm Thương H; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh P, sửa bản án sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thượng Đình L 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 14/7/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Thanh P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Đình L1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Thương H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm..

Giao các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Thượng Đình L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình L1, Phạm Thương H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- CC THA Quận 12; (1)
- Bị cáo; (4)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên